

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 20/6/2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện VKSND huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15a/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001; địa chỉ: tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Duy Q, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Vũ Duy Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông năm 2019; thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau khi cưới nhiều năm vẫn không có con chung; gia đình nhà chồng theo đạo nên sinh hoạt gia đình cũng có nhiều khác biệt; từ đó phát sinh mâu thuẫn; năm 2024 chị cũng đã nộp đơn ra tòa nhưng lại rút đơn vì muốn vợ chồng hàn gắn nhưng qua thời gian vẫn không

thể sống chung; đến cuối năm 2024 hai bên đã không ởr cùng nhà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có con chung để níu kéo nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q; tài sản chung không yêu cầu.

Bị đơn anh Vũ Duy Q trình bày: anh chung sống với chị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ; hai vợ chồng đã không ở cùng nhau từ cuối năm 2024 đến nay do anh chửi mắng xúc phạm đến chị; nhưng theo anh Q chưa đến mức trầm trọng như chị M đã trình bày, với yêu cầu ly hôn của chị M, anh không đồng ý, anh có nguyện vọng muốn hàn gắn với chị M. Về tài sản chung: không yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M được ly hôn với anh Q; về tài sản chung đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: chị M và anh Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*ly hôn*"; bị đơn anh Q có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M:* Xét thấy, chị M và anh Q chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 08/01/2019; sau nhiều năm hai bên không có con; quá trình sống chung chị M và anh Q luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Q.

[2.2] *Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28. Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M: chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Vũ Duy Q.

2. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008814, ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Nhung